

Số: /QĐ-BNN-KTHT

Hà Nội, ngày tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ tại Quyết định số 801/QĐ-TTg ngày 07/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Quyết định số 801/QĐ-TTg ngày 07/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021 -2030 ;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 801/QĐ-TTg ngày 07/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021 -2030 (Sau đây gọi tắt là Chương trình).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và các đơn vị có liên quan tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Bộ trưởng Lê Minh Hoan (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ: CT, KHCN, LĐTĐ, VHTTDL;
- UBND các tỉnh, Tp trực thuộc Trung ương;
- Các Sở NN và PTNT;
- Lưu: VT, KTHT (Pg).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Trần Thanh Nam**

## **KẾ HOẠCH THỰC HIỆN**

**của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện nhiệm vụ giao tại  
Quyết định số 801/QĐ-TTg ngày 07/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê  
duyet Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam  
giai đoạn 2021 -2030**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-BNN-KTHT ngày tháng năm 2022  
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ tại Quyết định số 801/QĐ-TTg ngày 07/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ, với các nội dung chính như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Đảm bảo tổ chức triển khai thực hiện kịp thời các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề giai đoạn 2021 - 2030 nhằm đạt được các mục tiêu đã được xác định trong Quyết định số 801/QĐ-TTg ngày 07/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn, sản phẩm dự kiến hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ trong việc tổ chức triển khai thực hiện Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề.

3. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan trực thuộc Bộ và các Bộ, ngành địa phương có liên quan, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

### **II. NỘI DUNG CỦA KẾ HOẠCH**

Chi tiết các nhiệm vụ thực hiện kế hoạch theo phụ lục kèm theo

### **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

1. Phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện Chương trình, với một số nội dung chính như: Rà soát, phân loại, sắp xếp lại các làng nghề, làng nghề truyền thống; xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

2. Chủ trì xây dựng tiêu chí đánh giá, xếp loại hoạt động làng nghề gắn với các mục tiêu phát triển bền vững; xây dựng và số hóa hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề Việt Nam.

3. Phối hợp với các địa phương rà soát, xây dựng vùng nguyên liệu tập trung, ổn định cho phát triển làng nghề và ngành nghề nông thôn.

4. Tổ chức các hội chợ làng nghề, hội thi các sản phẩm thủ công mỹ nghệ thường niên, xây dựng các điểm trưng bày, giới thiệu sản phẩm tại các chợ, cửa hàng, trung tâm thương mại, các trạm nghỉ ven đường quốc lộ, điểm du lịch để

quảng bá, xúc tiến thương mại. Đồng thời phát triển thương hiệu các sản phẩm làng nghề phục vụ xuất khẩu và tiêu dùng trong nước, đặc biệt cho phân khúc thị trường cao cấp.

5. Duy trì và phát triển đội ngũ nghệ nhân, thợ giỏi, tạo nòng cốt thúc đẩy công tác đào tạo, truyền nghề và bảo tồn, phát triển kỹ năng nghề truyền thống.

6. Tổ chức lại sản xuất trong các làng nghề nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh và đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường.

7. Phối hợp với cơ quan thông tin đại chúng để tuyên truyền, vận động nhân dân hiểu rõ chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tích cực tham gia công tác bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam.

8. Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Chương trình và đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các địa phương để tổ chức quản lý và thực hiện có hiệu quả Chương trình.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT có liên quan theo chức năng nhiệm vụ và căn cứ vào Kế hoạch này để xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện.

2. Các đơn vị chủ trì, phối hợp chủ động rà soát nhiệm vụ và kinh phí triển khai trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung kế hoạch được giao, cụ thể:

- Cục Kinh tế hợp tác và PTNT chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan triển khai thực hiện nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch này;

- Vụ Tổ chức cán bộ hỗ trợ thành lập các Ban Vận động Hiệp hội ngành nghề; Vụ Hợp tác quốc tế hướng dẫn các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn sản phẩm làng nghề để xuất khẩu.

- Các Tổng cục Lâm nghiệp, Tổng cục Thủy sản, Cục Trồng trọt phối hợp với các địa phương triển khai xây dựng các vùng nguyên liệu tập trung, đảm bảo các tiêu chuẩn, quy chuẩn phục vụ sản xuất cho các làng nghề.

- Cục Chế biến và PTTTNS, Trung tâm Xúc tiến thương mại Nông nghiệp phối hợp tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá các sản phẩm làng nghề Việt Nam và cân đối bố trí nguồn vốn xúc tiến thương mại để thực hiện các nội dung của kế hoạch này.

- Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương hướng dẫn các địa phương triển khai xây dựng các sản phẩm OCOP của Làng nghề, phát triển du lịch nông thôn gắn với làng nghề và cân đối bố trí nguồn kinh phí theo quy định để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch này./.

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**Phụ lục**

**PHÂN CÔNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIAO TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 801/QĐ-TTg NGÀY 07/07/2022 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VỀ CHƯƠNG TRÌNH BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN LÀNG NGHỀ GIAI ĐOẠN 2021 -2030**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BNN-KTHT ngày tháng năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)

<b>STT</b>	<b>Nội dung, nhiệm vụ</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Sản phẩm</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
1	Hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề giai đoạn 2021 – 2030 theo Quyết định số 801/QĐ-TTg.	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Các Bộ, ngành Trung ương, địa phương và đơn vị có liên quan	Văn bản hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện Chương trình	Năm 2022
2	Xây dựng tiêu chí đánh giá, xếp loại hoạt động làng nghề gắn với các mục tiêu phát triển bền vững	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Viện Quy hoạch và Thiết kế nông nghiệp và các đơn vị có liên quan	Bộ tiêu chí phân loại làng nghề	Năm 2023
3	Xây dựng và số hóa hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề Việt Nam	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Trung tâm Tin học và Thống kê và các đơn vị có liên quan	Cơ sở dữ liệu được số hoá	Năm 2024
4	Xây dựng bản đồ số các làng nghề truyền thống Việt Nam	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Các Hiệp hội và các đơn vị có liên quan	Bản đồ số làng nghề	Năm 2025
5	Hỗ trợ thành lập các Ban Vận động thành lập các Hiệp hội nghề nghiệp.	Vụ Tổ chức cán bộ	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT, Các doanh nghiệp, Hợp tác xã và người dân	Các Ban Vận động thành lập Hiệp hội	Giai đoạn 2022 - 2030
6	Hướng dẫn và cập nhật về các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn hàng thủ công mỹ nghệ xuất khẩu đối với các thị trường Châu Âu, Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc...	Vụ Hợp tác quốc tế	Các Bộ, ngành Trung ương, địa phương và đơn vị có liên quan	Công văn	Giai đoạn 2022 - 2030

<b>STT</b>	<b>Nội dung, nhiệm vụ</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Sản phẩm</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
7	Xây dựng các vùng nguyên liệu tập trung cung cấp cho các làng nghề				
7.1	Vùng nguyên liệu song mây, tre, nứa	Tổng cục Lâm nghiệp	Địa phương và các đơn vị liên quan	Các vùng nguyên liệu tập trung	Giai đoạn 2022 -2030
7.2	Vùng nguyên liệu cói, dâu tằm..	Cục Trồng trọt	Địa phương và các đơn vị liên quan	Các vùng nguyên liệu tập trung	Giai đoạn 2022 -2030
7.3	Vùng nguyên liệu phục vụ cho các làng nghề chế biến thủy sản (nước mắm, mắm tôm, các loại thủy sản sơ chế...)	Tổng cục Thủy sản	Địa phương và các đơn vị liên quan	Các vùng nguyên liệu tập trung	Giai đoạn 2022 -2030
7.4	Vùng nguyên liệu muối	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Địa phương và các đơn vị liên quan	Các vùng nguyên liệu tập trung	Giai đoạn 2022 - 2030
8	Xây dựng nội dung, chương trình và kế hoạch đào tạo, truyền nghề cho các lao động trong các làng nghề	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Các Bộ, ngành Trung ương, địa phương và đơn vị có liên quan	Số lượng lao động được đào tạo	Giai đoạn 2022 - 2030
9	Tổ chức Hội thi sản phẩm thủ công mỹ nghệ thường niên	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Các Bộ, ngành Trung ương, địa phương và đơn vị có liên quan	Hội thi	Giai đoạn 2022 - 2030
10	Tổ chức Hội chợ làng nghề hàng năm; Tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại quảng bá giới thiệu các sản phẩm làng nghề	Trung tâm Xúc tiến thương mại nông nghiệp	Các Bộ, ngành Trung ương, địa phương và đơn vị có liên quan	Hội chợ, Các sự kiện	Giai đoạn 2022 - 2030
11	Hỗ trợ các hội, hiệp hội, doanh nghiệp phối hợp với các địa phương xây dựng các trung tâm bảo tồn và phát triển các giá trị của nghề, làng nghề.	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Các Bộ, ngành Trung ương, địa phương và đơn vị có liên quan	Các trung tâm	Giai đoạn 2022 - 2030

<b>STT</b>	<b>Nội dung, nhiệm vụ</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Sản phẩm</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
12	Hỗ trợ xây dựng các sản phẩm OCOF các Làng nghề	Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương	Các Bộ, ngành Trung ương, địa phương và đơn vị có liên quan	Các sản phẩm	Giai đoạn 2022 - 2030
13	Hỗ trợ xây dựng bảo tồn và phát triển làng nghề gắn với du lịch nông thôn	Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương	Các Bộ, ngành Trung ương, địa phương và đơn vị có liên quan	Số làng nghề	Giai đoạn 2022 - 2030
14	Rà soát các nội dung, chính sách hỗ trợ bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề; nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Các Bộ, ngành Trung ương, địa phương và đơn vị có liên quan	Cơ chế, chính sách	Giai đoạn 2022 - 2030
15	Truyền thông, tuyên truyền, vận động nhân dân hiểu rõ chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Văn phòng Bộ và Các đơn vị có liên quan	Tin/bài/phóng sự/Clip/ảnh/ấn phẩm...	Giai đoạn 2022-2030
16	Kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình tại các địa phương; đề xuất tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Các đơn vị có liên quan	Tờ trình / Công văn / Báo cáo	Giai đoạn 2022-2030
17	Tổ chức các Hội nghị, Hội thảo công tác bảo tồn và Phát triển làng nghề Việt Nam	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Phối hợp với các đơn vị có liên quan	Hội nghị, hội thảo	Giai đoạn 2022-2030
18	Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện nội dung Quyết định 801/QĐ-TTg 6 tháng, hàng năm và giai đoạn.	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Các Bộ, ngành Trung ương, địa phương và đơn vị có liên quan	Báo cáo	Giai đoạn 2022-2030

<b>STT</b>	<b>Nội dung, nhiệm vụ</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Sản phẩm</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
19	Tổ chức Sơ kết thực hiện Quyết định 801/QĐ-TTg	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Các Bộ, ngành Trung ương, địa phương và đơn vị có liên quan	Hội nghị, báo cáo	Năm 2025
20	Tổng kết kết quả thực hiện Quyết định 801/QĐ-TTg	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Các Bộ, ngành Trung ương, địa phương và đơn vị có liên quan	Hội nghị, báo cáo	Năm 2030